

CHƯƠNG 3: VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

3.1 Vi phạm pháp luật

3.1.1. *Khái niệm và những dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật*

Vi phạm pháp luật là một loại sự kiện pháp lý đặc biệt. Tìm hiểu bản chất, nguyên nhân của tình trạng vi phạm pháp luật có ý nghĩa quan trọng để đề ra các biện pháp đấu tranh với chúng một cách có hiệu quả nhằm lập lại trật tự và ổn định xã hội.

Theo lý luận chung về pháp luật, vi phạm pháp luật nói chung là hành vi trái pháp luật xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ do các chủ thể có năng lực hành vi thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý gây hậu quả thiệt hại cho xã hội.

Vi phạm pháp luật có các dấu hiệu cơ bản sau

- Là hành vi (hành động hoặc không hành động) của con người. Ý nghĩ, tư tưởng chưa thể hiện thành hành vi bị pháp luật cấm thì chưa thể gọi là vi phạm pháp luật;
- Có tính chất trái pháp luật, tức là trái với yêu cầu cụ thể của các quy phạm pháp luật hay trái với tinh thần của pháp luật;
- Có lỗi có nghĩa là vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật được thực hiện bởi chính những chủ thể có khả năng nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình và hậu quả thiệt hại mà hành vi đó có thể gây ra cho xã hội, nhưng vẫn thực hiện hành vi đó. Do đó, *lỗi chính là dấu hiệu thể hiện quan hệ, thái độ tâm lý tiêu cực của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật của mình và đối với hậu quả của hành vi đó.*

Cần lưu ý rằng phải đủ cả ba dấu hiệu nêu trên thì mới tồn tại vi phạm pháp luật, trong đó hành vi đóng vai trò dấu hiệu hình thức, dấu hiệu chung, còn tính trái pháp luật và lỗi là tính chất của hành vi.

3.1.2 *Cấu thành vi phạm pháp luật*

Mọi vi phạm pháp luật đều có cấu thành pháp lý của nó, Tất cả các dấu hiệu trên hợp thành bốn yếu tố của khái niệm “ *cấu thành vi phạm pháp luật* ” đó là

- + Mặt khách quan: bao gồm những dấu hiệu
- Vi phạm pháp luật trước hết là hành vi thể hiện bằng hành động hoặc không hành động;

- Tính chất trái pháp luật của hành vi, tức là hành vi đó phải trái với các yêu cầu của những quy phạm pháp luật nhất định, dưới hình thức hành động là làm điều pháp luật cấm hoặc làm không đúng điều pháp luật cho phép. Dưới hình thức không hành động là không thực hiện nghĩa vụ mà pháp luật đã quy định mặc dù cần phải và có thể thực hiện nghĩa vụ đó;

- Hành vi trái pháp luật gây thiệt hại chung cho xã hội hoặc thiệt hại trực tiếp về vật chất hoặc tinh thần cho từng thành viên cụ thể của xã hội;

- Quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả, nói cách khác thiệt hại cho xã hội xảy ra là do kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật;

- Thời gian, địa điểm, phương tiện vi phạm.

+ Khách thể

Mọi hành vi trái pháp luật đều xâm hại tới những quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh và bảo vệ, vì vậy những quan hệ xã hội ấy là khách thể của vi phạm pháp luật. Tính chất của khách thể có ý nghĩa quan trọng xác định mức độ nguy hiểm của hành vi trái pháp luật.

+ Mặt chủ quan

Một hành vi trái pháp luật phải là một hành vi có lỗi, nếu không có lỗi thì không phải là vi phạm pháp luật tức là chủ thể của hành vi đó không bị truy cứu trách nhiệm pháp lý. Lỗi được thể hiện dưới hình thức cố ý và vô ý, cụ thể bao gồm lỗi cố ý trực tiếp và lỗi cố ý gián tiếp, lỗi vô ý do quá tự tin và lỗi vô ý do cẩu thả, khinh suất.

Lỗi cố ý trực tiếp: chủ thể vi phạm nhận thấy trước hậu quả thiệt hại cho xã hội do hành vi của mình gây ra, nhưng mong muốn điều đó xảy ra.

Lỗi cố ý gián tiếp: chủ thể vi phạm nhận thấy trước hậu quả thiệt hại cho xã hội do hành vi của mình gây ra, tuy không mong muốn nhưng để mặc cho nó xảy ra.

Lỗi vô ý do quá tự tin: chủ thể vi phạm nhận thấy trước hậu quả thiệt hại cho xã hội do hành vi của mình gây ra, nhưng tin tưởng rằng điều đó không xảy ra.

Lỗi vô ý do cẩu thả, khinh suất: chủ thể vi phạm do khinh suất, cẩu thả mà không nhận thấy trước hậu quả thiệt hại cho xã hội do hành vi của mình gây ra, mặc dù có thể nhận thấy và cần phải nhận thấy trước.

- Động cơ là lý do thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Mục đích là kết quả mà chủ thể muốn đạt được khi thực hiện hành vi vi phạm.

+ Chủ thể

Đó là cá nhân hoặc tổ chức thực hiện vi phạm pháp luật, chủ thể của vi phạm pháp luật phải là người có năng lực hành vi. Năng lực hành vi trách nhiệm pháp lý của con người phụ thuộc vào độ tuổi, tình trạng sức khỏe (có bị bệnh làm mất hoặc hạn chế khả năng nhận thức về hành vi của mình hay không) và tùy theo từng loại trách nhiệm pháp lý năng lực hành vi đó được pháp luật quy định cụ thể.

Như vậy vi phạm pháp luật là sự thống nhất của 4 yếu tố. Nhưng trong nhiều trường hợp chỉ cần xác định 3 dấu hiệu : hành vi, tính chất trái pháp luật và có lỗi của hành vi là có đủ căn cứ để khẳng định có vi phạm pháp luật xảy ra, nghĩa là đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lý.

3.1.3 Các loại vi phạm pháp luật

- Vi phạm hình sự (tội phạm) là những hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự. Những hành vi vi phạm pháp luật không được quy định trong Bộ luật hình sự thì không phải là tội phạm.

- Vi phạm hành chính là những hành vi trái pháp luật, có lỗi mức độ nguy hiểm cho xã hội ít hơn so với vi phạm hình sự. Xâm phạm các quan hệ xã hội do các văn bản pháp luật về hành chính bảo vệ.

- Vi phạm dân sự là hành vi trái pháp luật, có lỗi xâm hại tới các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân phi tài sản.

- Vi phạm kỷ luật là hành vi có lỗi, trái với các quy tắc kỷ luật lao động , học tập, công vụ nhà nước ... trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học trong các ngành và lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Vi phạm công vụ: là hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ, gây thiệt hại quyền, tự do, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức.

3.2 Trách nhiệm pháp lý

3.2.1 Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý

3.2.1.1. Khái niệm

Trách nhiệm pháp lý là sự phản ứng tiêu cực của nhà nước đối với các chủ thể thực hiện vi phạm pháp luật. Sự phản ứng đó thể hiện ở việc áp dụng đối với chủ thể thực hiện vi phạm pháp luật các biện pháp mang tính chất trừng phạt hoặc khôi phục lại những quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm hại gây cho chủ thể vi phạm pháp luật những thiệt hại nhất định về vật chất hoặc tinh thần .

3.2.1.2 Đặc điểm

- Cơ sở thực tế của trách nhiệm pháp lý là vi phạm pháp luật, vì có vi phạm pháp luật thì mới có trách nhiệm pháp lý. Chủ thể trách nhiệm pháp lý chỉ có thể là những cá nhân hoặc tổ chức có lỗi khi vi phạm các yêu cầu của pháp luật;

- Cơ sở pháp lý của việc truy cứu trách nhiệm pháp lý là quyết định do cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền ban hành trên cơ sở xem xét giải quyết vụ việc vi phạm đã có hiệu lực pháp luật;

- Các biện pháp trách nhiệm pháp lý là một loại biện pháp cưỡng chế nhà nước đặc thù. Khi vi phạm pháp luật xảy ra thì các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp có tính cưỡng chế khác nhau. Biện pháp trách nhiệm pháp lý chỉ là những biện pháp có tính chất trừng phạt, tức là tước đoạt, làm thiệt hại đến các quyền tự do, lợi ích hợp pháp của chủ thể vi phạm pháp luật.

3.2.2 Các loại trách nhiệm pháp lý

Tương ứng với các dạng vi phạm pháp luật là các dạng trách nhiệm pháp lý

- Trách nhiệm hình sự: được Tòa án áp dụng đối với những người có hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật hình sự do Quốc hội ban hành. Các chế tài trách nhiệm hình sự là nghiêm khắc nhất.

- Trách nhiệm hành chính: chủ yếu được các cơ quan quản lý nhà nước áp dụng đối với cá nhân hoặc tổ chức thực hiện vi phạm hành chính như phạt tiền, cảnh cáo ...

- Trách nhiệm dân sự: được Tòa án áp dụng đối với các chủ thể vi phạm dân sự (cá nhân hoặc pháp nhân), các chế tài trách nhiệm dân sự chủ yếu mang tính chất bồi hoàn thiệt hại.

- Trách nhiệm kỷ luật: do thủ trưởng cơ quan, giám đốc xí nghiệp... áp dụng đối với cán bộ công nhân viên, người lao động nói chung khi họ vi phạm kỷ luật lao động, kỷ luật nhà nước.

Chế tài trách nhiệm kỷ luật thường là : khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, cách chức, buộc thôi việc...

- Trách nhiệm vật chất : là biện pháp buộc cán bộ, nhân viên nhà nước bồi hoàn thiệt hại cho nhà nước (cơ quan, xí nghiệp ...) nếu thiệt hại đó do hành vi có lỗi của họ gây ra. Dạng trách nhiệm này thường đi với trách nhiệm kỷ luật.

- Trách nhiệm công vụ: được cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng đối với các chủ thể vi phạm quy định công vụ, quy chế công chức gây ra thiệt hại cho quyền, tự do, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức bởi các quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính, bị công dân, tổ chức khiếu nại, khiếu kiện đòi bồi thường.

PDF

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 3

1. Vi phạm pháp luật và các dấu hiệu của hành vi vi phạm pháp luật?
2. Các yếu tố cấu thành của hành vi vi phạm pháp luật?
3. Cho ví dụ về một hành vi vi phạm pháp luật và phân tích các yếu tố cấu thành của hành vi đó?
4. Các loại vi phạm pháp luật?
5. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý
6. Phân loại trách nhiệm pháp lý?
7. So sánh các dạng vi phạm pháp luật?
8. So sánh các dạng trách nhiệm pháp lý?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà nội, 2002, *Giáo trình lý luận về nhà nước và pháp luật*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà nội
2. Khoa Luật kinh tế, Đại học kinh tế quốc dân Hà nội, 2004, *Giáo trình pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản lao động.
3. Tập thể tác giả, 2002, *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Trường Đại học luật Hà nội.
4. TS Lê Minh Toàn, 2014, *Giáo trình pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia.